

NÉT ĐẶC SẮC TRONG CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH

PGS,TS TRẦN VĂN PHÒNG*

Chủ nghĩa nhân văn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, là ngọn nguồn, cơ sở, nền tảng quy định toàn bộ mục đích sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người. Bởi lẽ, cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh không ngoài mục đích “hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”, “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Suốt đời đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng con người, trước lúc từ biệt thế giới này, Người cũng không có gì phải hối hận, “chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”². Sâu thẳm trong mong muốn tột bậc đó của Hồ Chí Minh chính là tấm lòng yêu thương con người hết mực, trước hết là tình yêu thương nhân dân lao động và khát vọng cháy bỏng giải phóng họ khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, bất công. Đó chính là chủ nghĩa văn Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh xét về bản chất là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản cao cả nhằm mục tiêu giải phóng con người, trước hết là giải phóng những người lao động khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, bất công. Nhưng muốn giải phóng được người lao động, trước hết theo Người, phải giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Bởi lẽ, dân tộc chưa được độc lập thì nhân dân không thể có tự do, hạnh phúc, không thể được giải phóng.

Nếu nước mất người dân trở nên nô lệ, làm



Tại Hội nghị Thanh niên XHCN khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pôn bị mù cả hai mắt nhưng có nhiều sáng kiến cải tiến nông cụ (13-3-1960)

than. Dân tộc có được độc lập thì mới có cơ sở, điều kiện để mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, tức là mới có điều kiện, cơ sở để

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

giải phóng được nhân dân lao động khỏi mọi hình thức áp bức, bất công, bóc lột trên thực tế. Nhưng độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới bền vững, hạnh phúc, tự do của nhân dân mới đạt được thực sự, người lao động mới được hoàn toàn giải phóng. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: "... nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"³; "Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"⁴. Để thực sự giải phóng được nhân dân lao động ở nước ta, theo Hồ Chí Minh "Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu"⁵. Rõ ràng, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh gắn bó hữu cơ với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cũng vì vậy, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản chân chính.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh có những nét đặc sắc sau:

Thứ nhất, là sự kết tinh độc đáo những giá trị của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại và được nâng lên một tầm cao mới phù hợp với thực tiễn thời đại trên cơ sở chủ nghĩa nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh có nguồn cội trong lịch sử tư tưởng và thực tiễn của dân tộc Việt Nam và thời đại. Ngay từ khi còn nhỏ, Nguyễn Sinh Cung đã tiếp thu được truyền thống yêu quê hương, đất nước, tình yêu thương con người, tinh thần nhân nghĩa, khoan dung, độ lượng, vị tha từ gia đình, từ người thân và qua thực tiễn cuộc sống mà Người trải nghiệm. Sinh ra ở vùng quê giàu truyền thống yêu nước, Nguyễn Sinh Cung sớm biết cảm thông sâu sắc với nỗi vất vả nhọc nhằn của người lao động. Ngay từ khi còn nhỏ Người đã rất xúc động trước cảnh những người dân Nghệ An ốm yếu nhưng vẫn bị bọn thực dân Pháp bắt lao động nặng nhọc đắp đường ở Cửa Rào. Ở Đắcca, Người đã khóc nức nở khi thấy những công nhân khuôn vác bị nước cuốn trôi và Người cũng ngậm ngùi khi nhớ lại cảnh đau lòng tương tự đó ở Phan Rang. Người đã rất phẫn nộ trước hành động dã man của bọn phân biệt chủng tộc khi hành hình những người da đen và cả những người da trắng tiến bộ theo kiểu Linsơ. Chính tình yêu thương con người, trước hết là những người lao động một cách chân tình của Hồ Chí Minh là động cơ cho hoạt động cách mạng, là nền tảng của chủ nghĩa nhân văn của Người. Hồ Chí Minh cũng sớm tiếp thu được tinh thần "nhân", "lễ", "nghĩa" của Nho giáo - đã được Việt hóa, cũng như tâm gương về tinh thần yêu nước của những sỹ phu đương thời. Truyền thống nhân đạo, khoan dung, độ lượng của dân tộc Việt Nam được Hồ

Chí Minh tiếp thu và cũng chính Người đã làm cho truyền thống này nâng lên tầm cao mới về chất khi Người bổ sung, làm giàu nó bằng chủ nghĩa nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin. Khi ấy, chủ nghĩa nhân văn của Người đã trở thành chủ nghĩa nhân đạo cộng sản chân chính. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh lấy nguyên lý giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động làm điểm xuất phát và mục tiêu nhưng lại gắn chặt với nguyên lý giải phóng con người, giải phóng giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin. Những nguyên lý, phạm trù “nhân”, “nghĩa”, “kiêm ái” ở triết học phương Đông; tư tưởng yêu nước truyền thống Việt Nam; lòng từ bi của đạo Phật, lòng bác ái của đạo Thiên chúa; phạm trù bình đẳng, tự do, bác ái, ngọn cờ cách mạng dân chủ, tư tưởng nhân quyền và dân chủ phương Tây, v.v.. đã được Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa có chọn lọc trên lập trường mới. Logic và lịch sử kết tinh những giá trị tinh hoa của những tư tưởng nhân văn ấy bởi Hồ Chí Minh đã mở ra một con đường độc đáo cho hội nhập văn hoá Đông - Tây, cho sự kết hợp độc đáo giữa truyền thống nhân văn Việt Nam và tinh hoa nhân văn của thế giới, của thời đại. Trên cơ sở đó xuất hiện chủ nghĩa nhân văn chân chính, tiến bộ, cao cả nhất trong thời đại ngày nay. Đó chính là chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Cũng vì vậy, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh vừa thấm đượm tinh thần nhân văn Việt Nam vừa mang bản chất nhân văn nhân loại, vừa mang bản chất nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng cũng đầy tính thực tiễn và tính thời đại.

Thứ hai, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn duy vật. Chủ nghĩa nhân văn duy vật Hồ Chí Minh khác hoàn toàn với chủ nghĩa nhân văn thuần túy - chỉ là sự yêu thương,

cảm thông đơn thuần với nỗi khổ của con người nói chung. Chủ nghĩa nhân văn duy vật Hồ Chí Minh không đơn thuần chỉ là những cảm xúc, những suy tư, những sự cảm thông về thân phận con người. Chủ nghĩa nhân văn duy vật Hồ Chí Minh còn là khát vọng cháy bỏng muốn tìm ra con đường hiện thực nhằm giải phóng con người, trước hết là giải phóng người lao động. Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng của quần chúng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, qua tổng kết lịch sử đấu tranh của dân tộc, Người chỉ ra rằng chỉ có độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội thì người lao động mới triệt để được giải phóng. Đây chính là con đường duy vật, hiện thực giải phóng người lao động trong chủ nghĩa nhân văn duy vật Hồ Chí Minh. Con đường này có cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn khoa học đúng đắn. Ngay từ khi còn hoạt động cách mạng ở Pháp, vào đầu năm 1923, trong bài báo *Truyền đơn cổ động mua báo Le Paria*, Người đã viết: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”⁶.

Tinh thần duy vật trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ, tình yêu thương con người bao la, rộng lớn không chung chung, trừu tượng; không dừng ở lời nói, lý thuyết mà là sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương rất đỗi chân tình, cụ thể đến từng con người: từ các cháu thiếu niên, nhi đồng đến các cụ già, chiến sĩ, thương, bệnh binh; từ Việt kiều yêu nước đến những nạn

nhân của chế độ xã hội cũ,v.v.. Ngay khi giữ cương vị Chủ tịch nước, bận trăm công nghìn việc nhưng Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian quan tâm tới mọi tầng lớp nhân dân. Trong khoảng hơn 10 năm từ 1955 - 1965, Hồ Chí Minh đã thực hiện trên 700 lượt thăm các công trường, xí nghiệp, nhà máy, hợp tác xã nông nghiệp, trường học, các đơn vị bộ đội, thăm các cụ phụ lão,v.v.. Đó là sự quan tâm chân tình của Người tới các tầng lớp nhân dân. Tình thương yêu con người ở Hồ Chí Minh rất tự nhiên, giản dị nhưng chân tình, đầy sự chia sẻ, cảm thông. Do vậy, Người “luôn nói những lời, làm những việc mà mỗi người lao động chờ mong, cảm hóa nhân sĩ, trí thức, thuyết phục được người do dự, phân vân, trân trọng từ các cháu thanh niên và thiếu nhi, chan hoà, gần gũi với những người giúp việc quanh mình, nâng niu từng nhân cách”⁷. Ngay trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người vẫn dành nhiều sự chú ý, tình yêu thương, sự quan tâm đến các tầng lớp nhân dân sau chiến tranh. Người căn dặn Đảng và Chính phủ: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”⁸.

Rõ ràng, tinh thần nhân ái, yêu thương con người ở Hồ Chí Minh rất chân thành, cụ thể, chi tiết, thiết thực, không chung chung, trừu tượng. Đó chính là tinh thần duy vật, hiện thực trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Thứ ba, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn hành động (chủ nghĩa nhân văn thực tiễn). Đúng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng khẳng định, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh “là chủ nghĩa nhân văn khoa học, hiện thực và cách mạng. Người ta thường cho rằng Hồ Chí Minh là một nhà triết học hành động, thì cũng có thể nói nhà nhân văn Hồ Chí Minh là *một nhà nhân văn*

hành động, hành động nhằm giải phóng con người”⁹. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh có sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lý luận và thực tiễn, giữa nói và làm, nhằm “biến” những tư tưởng, ý chí, tình cảm yêu thương con người thành những hành động cụ thể, thiết thực để giải phóng con người chứ không phải là những “lời nói suông”, những câu khẩu hiệu giải phóng con người chung chung. Chủ nghĩa nhân văn hành động này nhằm mục tiêu giải phóng con người mà trước hết là những người lao động trên thực tế. Vì vậy, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh khác với những tư tưởng thương người của tôn giáo cũng như những tư tưởng nhân văn thời kỳ Khai sáng của châu Âu. Ngay từ khi còn trẻ, Người đã nhận thấy các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương, phong trào Đông Du,... đều không mang lại kết quả. Cho nên Người đã sớm ý thức được rằng “muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”¹⁰. Nghĩa là muốn cứu nước, giúp đồng bào đánh đổ thực dân để giải phóng dân tộc, trên cơ sở đó giải phóng nhân dân thì không thể ngồi im chờ đợi mà phải đi tìm đường cứu nước, phải hành động.

Thứ tư, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh có sự thống nhất hữu cơ giữa tình yêu thương con người với lòng bao dung, độ lượng và niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con người của Hồ Chí Minh. Đối với con người nói chung, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích, nâng đỡ, hướng họ tới chân-thiện-mỹ; khơi dậy ở con người mặt tốt, giúp họ vươn lên, khẳng định mình,v.v.. Vì yêu thương con người hết mình, nên Hồ Chí Minh rất khoan dung, độ

lượng với những người khác dù người đó là ai. Ngay cả những người làm đường, lạc lối đã có lúc đi ngược lại lợi ích của dân tộc, Hồ Chí Minh vẫn thể hiện sự bao dung, độ lượng, vị tha, muốn cảm hoá họ, lôi cuốn họ về với nhân dân. Sự cảm hoá của Người đối với những ai làm đường, lạc lối rất giản dị, mộc mạc nhưng chân tình, thấm đượm lòng nhân ái, khoan dung, đức độ. Người viết: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối, làm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ"¹¹. Lời kêu gọi của Người đối với những ngụy binh đã thể hiện rất rõ tình thân đó: "Tôi biết rằng: các người đều là con dân nước Việt, song vì bị Pháp bắt buộc, hoặc bị chúng lừa gạt, cho nên đi lính cho chúng. Chứ thật không ai muốn "cống rắn bắt gà nhà", "rước voi giày má tổ", chống lại Tổ quốc để mang tiếng Việt gian"¹². Đối với tù binh, Hồ Chí Minh có thái độ khoan hồng, độ lượng, vì theo Hồ Chí Minh, họ cũng là con người. Tháng 12 - 1946, trong thư *Gửi các tù binh Pháp*, Hồ Chí Minh đã viết: "Tôi rất lấy làm phiền lòng vì thấy các người đang ở trong tình trạng thế này. Tôi coi các người như là bạn của tôi"¹³. Ngay đối với những người lính Pháp tử trận, Hồ Chí Minh cũng dành cho họ sự thương xót chân tình, đầy tình người: "Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh

tính mệnh. Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong.

Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người"¹⁴. Rõ ràng, phải là một người có tấm lòng bao dung, độ lượng, nhân ái bao la mới có thể bộc bạch tâm tình đến như vậy.

Tấm lòng bao dung, độ lượng của Người xuất phát từ niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, tính hướng thiện của con người, trước hết là của quần chúng nhân dân lao động. Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, bởi lẽ, Người thấy được sức mạnh vĩ đại ở nhân dân. Người thường nhắc lại nhiều lần câu nói: "Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong". Trong *Di chúc*, Người còn căn dặn cán bộ, đảng viên rằng, cuộc kháng chiến chống Mỹ và sự nghiệp xây dựng CNXH là hết sức khó khăn, gian khổ. Nhưng " Để thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân"¹⁶. Chính niềm tin mãnh liệt vào quần chúng nhân dân của Hồ Chí Minh đã cảm hoá được lòng người, thu phục được nhân tâm của nhiều nhân sĩ, trí thức nổi tiếng cũng như những quan chức cao cấp của các chế độ cũ. Tấm lòng bao dung, độ lượng, niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con người lại càng càng cố, nâng cao tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh. Đó cũng là nét đặc sắc rất riêng trong chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

(Xem tiếp trang 107)